

Số: 634/2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 14 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 564/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Nguyễn Duy V.

Địa chỉ: x L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Lê Thị Minh H.

Địa chỉ: x L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: x Đ, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 06/11/2018, Tòa án tiến hành hoà giải đoàn tụ không thành, các đương sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Xét thấy các đương sự đã tự nguyện thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/11/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy V và chị Lê Thị Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Duy V và chị Lê Thị Minh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Thái A, sinh ngày 30/5/2014. Anh V và chị H đã thống nhất: Giao cháu Nguyễn Thái A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Duy V và chị Lê Thị Minh H xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Duy V và chị Lê Thị Minh H xác định không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Duy V và chị Lê Thị Minh H mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, anh V và chị H đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm, nay được khấu trừ tại Biên lai thu số 006061 ngày 05/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Huế;
- Chi Cục THADS TP H;
- UBND phường P, TP H (ĐK số 09/2014, quyền số: 01/2014 ngày 11/02/2014;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Dũng